

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15-11-2023
V/v tranh chấp “Chia tài sản sau khi ly
hôn và hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Trọng Nhơn.

Ông Võ Minh Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14, 15 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp “Chia tài sản sau khi ly hôn và hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thanh T, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã L, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Lâm Văn M, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã L, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng C.

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà CC5, Bán Đảo L, phường H, quận Hi, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Ông Đỗ Ca S – Phó Giám đốc Phòng giao dịch huyện N (xin vắng mặt).

- Ngân hàng N (viết tắt: Ngân hàng Agribank).

Địa chỉ trụ sở: Số 02 Láng Hạ, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Ông Lê Tấn N – Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh Chi nhánh huyện N (xin vắng mặt).

- Ban quản lý rừng phòng hộ B.

Địa chỉ trụ sở: Ấp G, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Xuân T - Trưởng Ban quản lý (xin vắng mặt).

- Ông Ngô Văn V, sinh năm 1950 (cha ruột bà Thúy, có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 4, thị trấn U, huyện U M, tỉnh Cà Mau.

- Bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1948 (mẹ ruột ông M, có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn, chị Ngô Thanh T trình bày:**

Chị Ngô Thanh T và anh Lâm Văn M kết hôn năm 2008, có với nhau hai người con chung. Ngày 03 tháng 3 năm 2023 Tòa án đã ra quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thanh T và anh Lâm Văn M, giao anh M và chị T mỗi người nuôi một người con, việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung chưa chia, nay chị T yêu cầu chia tài sản chung gồm:

01 phần đất nuôi trồng thủy sản có diện tích là 3.9ha, thửa 40, khoảnh 12, tiểu khu 148, phần đất hợp đồng giao khoán rừng và diện tích mặt nước với Ban quản lý rừng phòng hộ B, giá chuyển nhượng thành quả lao động hiện tại khoảng 800.000.000 đồng.

01 căn nhà cấp 4 tọa lạc ấp C, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau, diện tích 100m² (ngang 7.2m, dài 13.8m) nhà cất trên phần đất giao khoán với Ban quản lý rừng phòng hộ B, giá trị hiện tại khoảng 400.000.000 đồng; Các tài sản khác sinh hoạt trong nhà gồm: 01 tủ lạnh, 01 máy lạnh, 01 tivi, 01 máy lọc nước, 01 máy giặt, 01 bộ xa long... giá trị khoảng 70.000.000 đồng; Vở máy xe (vỏ Composite dài 6.9m; máy Kubota 4), vỏ và máy mua ngày 19/8/2022, giá trị hiện tại khoảng 30.000.000 đồng.

- Về nợ thu: Không có

- Về nợ trả: Nợ Ngân hàng N huyện N 50.000.000 đồng; Nợ Ngân hàng C huyện N 50.000.000 đồng; Nợ ông Ngô Văn V 100.000.000 đồng, vay để cất nhà.

Nay chị T yêu cầu chia đôi tài sản, nếu ai nhận tài sản thì phải giao ½ giá trị tài sản cho người còn lại. Về nợ trả yêu cầu chia đôi, chị T trực tiếp trả khoản vay của ông Ngô Văn V, giao anh M trả khoản vay của Ngân hàng N và Ngân hàng C.

*** Bị đơn anh Lâm Văn M trình bày:**

- Về tài sản:

01 phần đất nuôi trồng thủy sản có diện tích là 3.9ha; thửa 40; khoảnh 12;

tiểu khu 148, phần đất hợp đồng giao khoán rừng và diện tích mặt nước với Ban quản lý rừng phòng hộ B, giá chuyển nhượng thành quả lao động hiện tại khoảng 800.000.000 đồng; Phần đất này anh M được nhận tặng cho từ mẹ ruột; 01 căn nhà cấp 4 tọa lạc ấp C, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau, diện tích 100m² (ngang 7.2m; dài 13.5m) nhà cất trên phần đất giao khoán với Ban quản lý rừng phòng hộ B, giá trị khi cất 400.000.000 đồng; giá hiện tại là 300.000.000 đồng; Các tài sản khác sinh hoạt trong nhà 01 tủ lạnh, 01 máy lạnh, 01 tivi, 01 máy lọc nước, 01 máy giặt, 01 bộ xa long... giá trị khoảng 30.000.000 đồng; Vở máy xe (vỏ Composite dài 6.9m; máy Kubota 4), máy mua ngày 19/8/2022, giá trị hiện tại của chiếc Vở 4.000.000 đồng, máy giá là 10.000.000 đồng. Các tài sản nêu trên anh M không đồng ý phân chia vì cho rằng nó được tạo lập từ việc xỏ vuông, anh M sẽ cho lại 02 người con là Lâm Như Y, sinh ngày 01/01/2010 (nữ) và Lâm Minh Y, sinh ngày 16/8/2018 (nam).

- Về nợ thu: Không có.

- Về nợ trả: Nợ Ngân hàng N huyện Năm Căn 50.000.000 đồng (vay ngày 07/9/2022) mục đích vay để chi xài trong gia đình; Ngân hàng C huyện Năm Căn 50.000.000 đồng (vay ngày 21/01/2020) mục đích để ông Minh kinh doanh và mua máy; Về khoản nợ ông Ngô Văn V (cha ruột bà Thúy) 02 lượng vàng 24k, vay năm 2019 để cất nhà. Theo anh M đã trả rồi nhưng không có chứng cứ chứng minh. Về nợ trả đồng ý chia đôi, chị T trực tiếp trả khoản vay của ông Ngô Văn V, anh M trực tiếp trả khoản vay của các Ngân hàng.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị H, trình bày:**

Bà H thống nhất với lời trình bày của anh M, bà không có ý kiến gì thêm. Riêng phần đất hợp đồng giao khoán rừng và diện tích mặt nước với Ban quản lý rừng phòng hộ B có diện tích là 3.9ha; thửa 40; khoảnh 12; tiểu khu 148, tọa lạc ấp C, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau, bà H thống nhất với anh Lâm Văn M và chị Ngô Thanh T là không yêu cầu phân chia mà sẽ cho lại cho 02 cháu là Lâm Như Y, sinh ngày 01/01/2010 (nữ) và Lâm Minh Y, sinh ngày 16/8/2018 (nam), mỗi người 01ha, khi Như Y và Minh Y tròn 18 tuổi, phần còn lại 1,9ha do anh M và bà H sử dụng, phần đất này được bà H với Ban quản lý rừng Năm Căn nay là Ban quản lý rừng phòng hộ B ký kết hợp đồng giao khoán đất rừng và diện tích mặt nước vào năm 1993, trước đây hàng năm phải đóng thuế cho Ban quản lý nhưng khoảng 10 năm nay thì Ban quản lý không thu khoản tiền này, đến tháng 01/2022 bà H hết tuổi lao động nên giao lại phần đất cho anh Lâm Văn M đứng tên. Anh M kết hôn với chị T vào năm 2007 và chung sống với bà Hoàng, từ khi anh M kết hôn thì bà giao cho vợ chồng anh M quản lý, sử dụng tiền thu hoạch vuông tôm. Năm 2018 – 2019 anh M và chị T xây cất nhà, chi phí một phần là từ tích lũy vuông tôm, một phần do vợ chồng anh M hốt hụi. Phần còn lại là bán vàng của vợ chồng anh M và chị T (số vàng tích lũy từ vuông mà có). Về tài sản trong gia đình là do hàng tháng xỏ vuông mua được. Theo bà đất đai, nhà cửa hiện nay đều là của bà nên bà không đồng ý chia cho chị T trường hợp xỏ tôm trúng bà sẽ chia tài sản cho chị T.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập, ông Ngô Văn V trình bày:**

Năm 2019 anh Lâm Văn M và chị Ngô Thanh T có mượn của ông 02 lượng vàng 24k để cất nhà. Trước đó có mượn 20.000.000 đồng để trả tiền cừ tràm, cất nhà xong chị T mượn thêm cho anh M 05 chỉ vàng 24k để làm vốn thu mua cua. Nay ông yêu cầu anh M và chị T thanh toán 02 lượng vàng 24k, các khoản nợ khác chị T và anh M đã trả xong, ông đồng ý việc chị T trực tiếp thanh toán khoản nợ này.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập, đại diện Ngân hàng Agribank trình bày:**

Hộ anh Lâm Văn M và Ngân hàng Agribank có ký hợp đồng tín dụng số 7509-LAV-202201960 để vay 100.000.000 đồng. Vay tín chấp, Ngân hàng có giữ Hợp đồng khoán rừng và diện tích mặt nước số 314, do anh Lâm Văn M đứng tên. Hiện nay khoản vay của hộ anh M đã quá hạn kể từ ngày 07/9/2023, Ngân hàng có liên hệ nhắc nhở nhưng đến nay anh M vẫn chưa thanh toán. Nay Ngân hàng yêu cầu anh Lâm Văn M và chị Ngô Thanh T thanh toán khoản nợ vay tính đến ngày 14/11/2023 tổng cộng là 54.500.616 đồng, trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 4.269.081 đồng, nợ quá hạn 231.575 đồng, nay Ngân hàng đồng ý việc anh M trực tiếp trả khoản nợ này.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập, đại diện Ngân hàng C trình bày:**

Anh Lâm Văn M và Chị Ngô Thanh T có vay vốn Ngân hàng C số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay là thả con giống, cải tạo vuông, khoản vay này đã đến hạn thanh toán ngày 19/6/2023, đến thời điểm 05/9/2023 anh M và chị T vẫn còn nợ 50.000.000 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu anh Lâm Văn M và chị Ngô Thanh T thanh toán khoản nợ này, Ngân hàng đồng ý việc anh M trực tiếp trả khoản nợ này.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Ban quản lý rừng phòng hộ B trình bày:

Qua rà soát hồ sơ thì anh Lâm Văn M, sinh năm 1983 có nhận khoán rừng và đất rừng trên lâm phần của đơn vị tại thửa 40, khoảnh 12, tiểu khu 148; diện tích 4,0ha; loại rừng: rừng phòng hộ; hợp đồng khoán rừng và diện tích mặt nước số 314 do ông Lâm Văn M đứng tên. Việc tự ý xác định giá trị phần đất hợp đồng giao khoán trên là chưa có cơ sở, chưa đúng theo quy định của pháp luật.

*** Tại phiên tòa:**

- Chị Ngô Thanh T trình bày:

Thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chị T không yêu cầu Tòa án phân chia đối với phần đất theo hợp đồng giao khoán rừng và diện tích mặt nước với Ban quản lý rừng phòng hộ B có diện tích là 3.9ha; tọa lạc ấp C, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau, các vấn đề khác chị T bảo lưu quan điểm theo biên bản đối chất được Tòa án lập ngày 26.9.2023, chị T không yêu cầu cơ quan, tổ chức tiến hành thẩm định giá trị các tài sản tranh chấp với anh M mà thông nhất với giá trị mà các bên đã thỏa thuận trong quá trình giải quyết vụ án, lúc đầu chị T ước lượng 02 lượng vàng 24k

giá trị khoảng 100.000.000 đồng nên cho rằng nợ ông Vĩnh 100.000.000 đồng nhưng ông Vĩnh yêu cầu nợ vàng phải trả lại bằng vàng nên chị T thừa nhận chị, và anh M còn nợ ông Vĩnh 02 lượng vàng 24k, đồng ý trực tiếp thanh toán khoản nợ này.

- Anh Lâm Văn M trình bày:

Không đồng ý với yêu cầu chia tài sản của chị T, vì toàn bộ tài sản trên là của bà Nguyễn Thị H, anh M có kinh doanh mua bán (cua thịt) nhưng thu nhập chỉ đủ trang trải trong gia đình và không có dư, chị T chỉ nội trợ trong gia đình, chăm lo cho các con. Các khoản nợ Ngân hàng nhằm mục đích chi xài trong gia đình, thả con giống, mua vỏ máy cho anh M kinh doanh, khoản nợ ông Vĩnh cũng dùng để chi xài trong gia đình, đã trả rồi nhưng không có chứng cứ chứng minh. Nay anh M đồng ý chia đôi các khoản nợ, anh M trả các khoản nợ của Ngân hàng, giao chị T trả khoản nợ của ông Ngô Văn V. Anh M không yêu cầu cơ quan, tổ chức tiến hành thẩm định giá trị các tài sản tranh chấp mà thông nhất với giá trị mà các bên đã thỏa thuận trong quá trình giải quyết vụ án; anh M đồng ý chịu $\frac{1}{2}$ chi phí tố tụng bằng 500.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị H trình bày :

Bà H thống nhất với ý kiến anh M, toàn bộ tài sản chị T yêu cầu chia với anh M là lấy từ ruộng của bà Hoàng, bà H có 08 người con (mất 04 người, còn lại 04 người), anh M là con út sống chung với bà H từ nhỏ đến nay, do bà H hết tuổi lao động nên giao cho anh M đứng tên hợp đồng giao khoán đất với Ban quản lý rừng phòng hộ B vào năm 2022. Đối với căn nhà cấp 4 xây dựng trên diện tích đất giao khoán tọa lạc tại ấp C, xã L, huyện N hiện nay bà H, anh M đang sinh sống tại đây, bà H chỉ có trồng một ít hoa màu và cây ăn trái trên đất, do chị T, anh M và bà H không có tranh chấp về phần đất giao khoán nên bà H cũng không yêu cầu giải quyết về các cây trồng này.

- Ông Ngô Văn V trình bày: Ông giữ nguyên yêu cầu độc lập ngoài ra không có ý kiến khác.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác đều vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện Kiểm sát:

Về phần thủ tục Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự thực hiện đúng không có kiến nghị.

Về nội dung vụ án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T đối với anh M về việc chia tài sản chung gồm 01 căn nhà cấp 4 tọa lạc tại ấp C, xã L, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau cất trên phần đất giao khoán với Ban quản lý rừng phòng hộ B; Các tài sản khác sinh hoạt trong nhà và Vở, máy xe, tổng giá trị 336.500.000 đồng. Buộc anh M phải giao lại cho chị T giá trị $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản tranh chấp là 168.250.000 đồng. Chấp nhận yêu cầu độc lập của Ngân hàng N; Ngân hàng C xã hội và ông Ngô Văn V. Buộc anh M có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng N số nợ gốc và lãi tính đến ngày 14/11/2023 là 54.500.616 đồng; Ngân hàng C tính đến ngày 05/9/2023 là 50.000.000 đồng; buộc chị T có trách nhiệm trả nợ cho ông Vĩnh 02 lượng vàng 24k.

Án phí: Chị T và anh M phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng

Ban quản lý rừng phòng hộ B, Ngân hàng N, Ngân hàng C có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt các đương sự là có cơ sở.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Ngô Thanh T yêu cầu chia tài sản chung với anh Lâm Văn M; Ngân hàng N, ông Ngô Văn V và Ngân hàng C khởi kiện chị T và anh M đòi nợ vay nên quan hệ pháp luật trong vụ án này là: *“Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn và hợp đồng vay tài sản”*.

[2]. Về nội dung vụ án

Chị Ngô Thanh T và anh Lâm Văn M kết hôn năm 2008, quá trình chung sống các bên xảy ra mâu thuẫn, chị Ngô Thanh T và anh Lâm Văn M được Tòa án nhân dân huyện Năm Căn ra quyết định số: 17/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự, tại thời điểm ly hôn, về tài sản chung các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thời gian qua các đương sự không tự thỏa thuận phân chia về tài sản chung nên các bên xảy ra tranh chấp.

Về yêu cầu chia tài sản chung: Chị T yêu cầu chia đôi tài sản với anh M bao gồm các loại tài sản, giá trị được thể hiện theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 07/9/2023 (bút lục số: 92 – 94), biên bản đối chất ngày 26/9/2023 (bút lục số 109 – 111). Tổng cộng giá trị thực tế của các tài sản nêu trên là 336.500.000 đồng.

Xét nguồn gốc tài sản.

Khi chị Lâm Thị Thúy và anh Lâm Văn M kết hôn năm 2008, tài sản phía anh M cho trong ngày cưới là 08 chỉ vàng 24k, phía chị T cho 02 chỉ vàng 24k, 02 chỉ vàng 18k, một thời gian sau gia đình chị T cho thêm 20.000.000 đồng và 01 nền nhà tại khóm 4, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, do kinh tế gia đình chồng khó khăn nên chị T đã bán nền nhà này để xoay sở cho gia đình. Từ khi kết hôn, chị T, anh M cùng chung sống với bà H trong căn nhà nhỏ bằng cây gỗ địa phương được cất trên phần đất hợp đồng giao khoán rừng và diện tích mặt nước với Ban quản lý rừng phòng hộ B có diện tích là 4.0ha, tọa lạc ấp C, xã L, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Đến năm 2018, vợ chồng chị T, anh M cất nhà, khi khởi công có mượn của ông Vĩnh 500 cây cừ tràm (cây nóng 5) giá 20.000.000 đồng, đến nay đã thanh toán xong, trong quá trình xây dựng có mượn thêm 02 lượng vàng 24k để trả tiền công thợ và mua sắm tài sản trong gia đình. Đến ngày 18 tháng 01 năm 2022, phần đất giao khoán do anh M đứng tên hợp đồng.

Chị T cho rằng toàn bộ tài sản này có được tạo lập từ thu nhập vuông tôm, phần kinh doanh của anh M và sự tích lũy của anh M và chị T (tham gia hụi). Các tài sản nêu trên là tài sản chung của chị với anh M; anh M và bà H không đồng ý mà cho rằng các tài sản này là của bà H vì xuất phát từ phần đất vuông của bà Hoàng, lời trình bày của anh M và bà H là không phù hợp, bởi lẽ: Theo trình bày

của bà H thì bà H có 08 người con, mất 04 người, hiện tại còn 04 người, anh M là con trai út sống chung với bà từ nhỏ, đến khi cưới vợ đến nay chưa cho ra riêng, năm 2022 bà H giao cho anh M đứng tên trong hợp đồng giao khoán vì bà đã hết tuổi lao động nhưng thực tế khi chị T và anh M kết hôn thì bà đã giao phần đất giao khoán này cho anh M và chị T toàn quyền sử dụng, thu hoạch từ ruộng bà cho anh M và chị T tự định đoạt, chi xài trong gia đình, bà H chỉ trông hoa màu tạo thêm thu nhập cho bản thân, các vấn đề trong gia đình đều do chị T và anh M lo liệu, bà không tham gia. Mặc dù ông Minh cho rằng bà H là chủ hộ gia đình nhưng các khoản vay của Ngân hàng mục đích vay tạo ruộng, thả con giống và mua sắm tài sản gia đình đều do anh M và chị T trực tiếp giao dịch. Tuy chị T là nội trợ nhưng nguyên tắc chung về chế độ tài sản của vợ chồng theo quy định tại Điều 29 Luật hôn nhân và gia đình thì không phân biệt lao động trong gia đình và lao động có thu nhập. Do đó có cơ sở khẳng định tất cả tài sản mà chị T yêu cầu là tài sản chung của chị T và anh M tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, tổng giá trị thực tế của các tài sản là 336.500.000 đồng, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị T, anh M và bà H không yêu cầu cơ quan, tổ chức tiến hành định giá tài sản nên được chấp nhận theo quy định khoản 2 Điều 104 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh M và bà H cho rằng tài sản mà chị T yêu cầu phân chia là tài sản của bà H nhưng không cung cấp chứng thể hiện việc bà H có công sức đóng góp vào các tài sản này nên anh M và bà H phải gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh được, Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Căn nhà được cất trên phần đất hợp đồng giao khoán rừng và diện tích mặt nước với Ban quản lý rừng phòng hộ B có diện tích là 4.0ha, tọa lạc ấp C, xã L, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, hiện nay bà H và anh M đang sinh sống tại đây. Xét thấy, bà H lớn tuổi đi lại không thuận tiện và cũng gặp khó khăn trong việc xây cất nhà mới và nền nhà thuộc phần đất do anh M đứng tên hợp đồng giao khoán, anh M nghề nghiệp mua bán (thu mua cua thịt) nên Hội đồng xét xử giao căn nhà, tài sản sinh hoạt trong nhà và Vở, máy cho anh M là phù hợp, ông Minh giao lại cho chị T $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản bằng 168.250.000 đồng.

Anh M được quyền sở hữu các tài sản bao gồm:

+ Một căn nhà cấp 4, xây cất năm 2018 - 2019 tọa lạc ấp C, xã L, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, diện tích 100m² (ngang 7.2m; dài 13.5m) nhà cất trên phần đất giao khoán với Ban quản lý rừng phòng hộ B, chi phí khi cất 350.000.000 đồng, giá hiện tại khoảng 300.000.000 đồng.

Hiện trạng: Nhà cao tầng (nhà sàn) cách mặt đất 1,8m, cột bê tông, nền lát gạch men, vách tường dán gạch men từ nền lên 1,2m, mái lợp Tol sóng vuông, xiên, xà bằng dầu, kèo xi măng, nhà có đóng la phong xộp hết diện tích. Nhà có 02 cửa chính bằng sắt (cửa kéo); 02 cửa buồng và 05 cửa sổ bằng nhôm kiếng, nhà có 02 phòng. Nhà bao gồm 01 máy che tiền chế phía trước ngang 7,2m, dài 2,5m, mái lợp Tol sóng vuông, xà gỗ bằng kẽm, nền đất. Lang cang xung quanh nhà dài 20m, cao 0,8m bằng Inox.

+ Một bộ Salong bằng cây gỗ miền đông, giá mua 15.000.000 đồng, giá hiện nay 2.000.000 đồng.

+ Một Tủ áo bằng nhôm, mua năm 2019, giá mua 3.900.000 đồng, giá hiện nay 2.000.000 đồng.

+ Một Tủ ly bằng nhôm, mua năm 2013, giá mua 1.200.000 đồng, giá hiện nay 500.000 đồng.

+ Một tủ bếp bằng nhôm kiếng mua năm 2019, giá mua 2.000.000 đồng, giá hiện nay 1.000.000 đồng.

+ Một xóng chén bằng nhôm, mua năm 2019, giá mua 2.500.000 đồng, giá hiện nay 1.000.000 đồng.

+ Một cái giường sắt rộng 1,6m, dài 2m mua năm 2015, giá mua 1.500.000 đồng, giá hiện nay 500.000 đồng.

+ Một máy lạnh hiệu Elictonic (1,5 ngựa), mua năm 2019, giá mua 10.000.000 đồng, giá hiện nay 5.000.000 đồng.

+ Một tủ lạnh Sanzo 180 lít, mua năm 2017, giá mua 5.000.000 đồng, giá hiện nay 2.000.000 đồng.

+ Một máy lọc nước nóng lạnh hiệu Aqua mua năm 2019, giá mua 7.500.000 đồng, giá hiện nay 4.000.000 đồng.

+ Một máy giặt hiệu Panasonic, mua năm 2018, giá mua 3.500.000 đồng, giá hiện nay 1.500.000 đồng.

+ Một mô tơ bơm nước mua năm 2013, giá mua 1.500.000 đồng, giá hiện nay 500.000 đồng.

+ Một dàn âm ly, thùng bass, đầu đĩa (không rõ nhãn hiệu) mua đã lâu, giá mua không nhớ, giá hiện nay 1.000.000 đồng.

+ Hai bức tranh đính đá, đóng khung năm 2020, giá mua và đóng khung là 2.500.000 đồng, giá hiện nay 1.500.000 đồng.

+ Hai cái xào Inox mua năm 2019, giá mua 1.000.000 đồng/02 cái, giá hiện nay mỗi cái 250.000 đồng.

+ Biếp gas hiệu Titan mua năm 2021, giá mua 500.000 đồng, giá hiện nay 200.000 đồng.

+ Một cối xay sinh tố (không rõ hiệu) mua năm 2021, giá mua 950.000 đồng, giá hiện nay 300.000 đồng.

+ Một máy xe Kubota – 4, mua năm 2022, giá mua 21.000.000 đồng, giá hiện nay 10.000.000 đồng.

+ Một Vò composite dài 6.9m; hiệu Trọng Sĩ, Vò mua lâu quá không nhớ năm và nhớ giá, giá thực tế 3.000.000 đồng.

Tổng giá trị thực tế của các tài sản là 336.500.000 đồng, anh M và chị T mỗi người được nhận $\frac{1}{2}$ tài sản, anh M nhận tài sản, chị T nhận giá trị tài sản nên anh M có trách nhiệm giao chị T $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản bằng 168.250.000 đồng.

Mặc dù tại đơn khởi kiện đề ngày 14/7/2023 nguyên đơn yêu cầu chia tài sản chung là phần đất có diện tích là 4.0ha, tọa lạc ấp C, xã L, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, do anh M đứng tên hợp đồng giao khoán nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T không yêu cầu phân chia đối với phần đất này. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu của nguyên đơn nói trên là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các tài sản khác mà các đương sự không yêu cầu phân chia nên Hội đồng xét xử không xem xét, gồm:

+ Đối với phần đất hợp đồng giao khoán rừng và diện tích mặt nước với Ban quản lý rừng phòng hộ B có diện tích là 4.0ha, thửa 40, khoảnh 12, tiểu khu 148, tọa lạc ấp C, xã L, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, phần đất do anh M đứng tên hợp đồng giao khoán, giá chuyển nhượng thành quả lao động hiện tại khoảng 800.000.000 đồng.

Phần đất có tứ cận:

Mặt tiền giáp Kênh Xẻo Sọ.

Mặt tiền nhìn vào vách phải giáp đất ông Trần Văn Hòa.

Mặt tiền nhìn vào vách trái giáp đất ông Hồ Công Vũ.

Mặt hậu giáp đất bà Châu Mộng Kiều.

+ Một nhà sau (nhà tạm) chiều ngang 3,6m, chiều dài 7,2m vách lá, máy tol tiếp lô xi măng, đòn tay bằng cây gỗ địa phương, cột xi măng, nền lót văng thông, giá hiện nay 5.000.000 đồng.

+ Một cổng xỏ vòng dài 08m, ngang phần nhỏ nhất 0,8m, phần lớn nhất 1,2m, cổng làm năm 2002, cổng hiện nay đã bị hư hỏng.

+ Một bình Elgas 12kg cổ lùn, mua đã lâu nên không còn giá trị.

+ Một tủ thờ đã cũ giá trị không còn.

+ Một tivi hiệu Samsung mua năm 2017, giá mua khoảng 5.000.000 đồng, hiện nay đã bị hư hỏng.

+ Các cây trồng trên đất như dừa, thanh long, chuối

+ Ngoài ra trên phần đất còn có cây rừng được trồng vào năm 2021, không có giá trị.

Phần đất nêu trên anh Lâm Văn M, chị Ngô Thanh T và bà Nguyễn Thị H thống nhất không yêu cầu phân chia mà sẽ cho lại cho 02 người con là Lâm Như Y, sinh ngày 01/01/2010 (nữ) và Lâm Minh Y, sinh ngày 16/8/2018 (nam), mỗi người 01ha, cho khi Như Y và Minh Y tròn 18 tuổi, phần còn lại 1,9ha do ông Minh và bà H sử dụng.

Xét yêu cầu thanh toán nợ

Anh M và chị T thừa nhận có các khoản nợ và đồng ý thanh toán, xét thấy sự thừa nhận của các đương sự phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nên

yêu cầu độc lập của Ngân hàng N, Ngân hàng C và ông Lâm Văn V được chấp nhận. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, buộc anh Lâm Văn M thanh toán cho Ngân hàng N tổng số tiền 54.500.616 đồng (tính đến ngày 14/11/2023), Ngân hàng C số tiền vốn vay 50.000.000 đồng. Buộc chị T thanh toán cho ông Ngô Văn V 02 lượng vàng 24k (giá trị thực tế 02 lượng vàng 24k tính trung bình ngày 14/11/2023 bằng 114.000.000 đồng) là phù hợp quy định pháp luật. Tổng số nợ phải thanh toán là 218.500.616 đồng, chị T và anh M mỗi người trả $\frac{1}{2}$ là 109.250.308 đồng, đối trừ nghĩa vụ trả nợ chênh lệch, anh M phải giao lại chị T 4.749.692 đồng.

Như vậy, tổng số tiền anh M có trách nhiệm giao lại cho chị T là 168.250.000 đồng + 4.749.692 đồng = 173.000.000 đồng (làm tròn), chị T được nhận tiền từ anh M giao.

Hợp đồng được ký kết giữa Ngân hàng N và anh Lâm Văn M là hợp đồng vay tín chấp, để đảm bảo cho hợp đồng nói trên, Agribank chi Nhánh N có giữ sổ hợp đồng giao khoán đất lâm nghiệp số 314, diện tích là 4.0ha; thửa 40; khoảnh 12; tiểu khu 148, tọa lạc ấp C, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau, do anh M đứng tên hợp đồng giao khoán. Xét thấy, sổ hợp đồng giao khoán này không liên quan đến khoản vay nói trên nên cần buộc Ngân hàng trả lại cho anh Lâm Văn M là phù hợp.

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản với số tiền là 1.000.000 đồng, chị T, anh M đồng ý mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ nên được Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, chị T đã nộp tạm ứng chi phí này nên buộc anh M có trách nhiệm trả lại cho chị T 500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định pháp luật.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung và nợ trả có giá ngạch 5%.

* Anh Lâm Văn M và chị Ngô Thanh T phải chịu án phí đối với tài sản được chia và án phí nghĩa vụ trả nợ, sau khi trừ đi giá trị tài sản mà chị T và anh M có nghĩa vụ đối với người có yêu cầu độc lập, chị T và anh M mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tổng cộng là 8.412.500 đồng.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 chị T đã nộp tạm ứng án phí 14.985.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016225 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được xem xét đối trừ, chị T được nhận lại số tiền 6.572.500 đồng.

* Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Agribank Ngân hàng C và ông Ngô Văn V được chấp nhận toàn bộ nên Ngân hàng Agribank được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp, Ngân hàng C và ông V đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

* Ý kiến của Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 33, Điều 59, khoản 2 Điều 61 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 463, 465, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 12, điểm b, điểm e khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thanh T về việc chia tài sản chung với anh Lâm Văn M.

- Chị Ngô Thanh T được nhận $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản là 168.250.000 đồng.

- Anh Lâm Văn M được quyền sở hữu các tài sản:

+ Một căn nhà cấp 4, xây cất năm 2018 - 2019 tọa lạc ấp C, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau, diện tích 100m² (ngang 7.2m; dài 13.5m) nhà cất trên phần đất giao khoán với Ban quản lý rừng phòng hộ B, chi phí khi cất 350.000.000 đồng, giá hiện tại khoảng 300.000.000 đồng.

Hiện trạng: Nhà cao cấp (nhà sàn) cách mặt đất 1,8m, cột bê tông, nền lót gạch men, vách tường dán gạch men từ nền lên 1,2m, mái lợp Tol sóng vuông, xiên, xà bằng dầu, kèo xi măng, nhà có đóng la phong xộp hết diện tích. Nhà có 02 cửa chính bằng sắt (cửa kéo); 02 cửa buồng và 05 cửa sổ bằng nhôm kiếng, nhà có 02 phòng. Nhà bao gồm 01 máy che tiền chế phía trước ngang 7,2m, dài 2,5m, mái lợp Tol sóng vuông, xà gồ bằng kẽm, nền đất. Lang cang xung quanh nhà dài 20m, cao 0,8m bằng Inox.

+ Một bộ Salong bằng cây gỗ miền đông, giá mua 15.000.000 đồng, giá hiện nay 2.000.000 đồng.

+ Một Tủ áo bằng nhôm, mua năm 2019, giá mua 3.900.000 đồng, giá hiện nay 2.000.000 đồng.

+ Một Tủ ly bằng nhôm, mua năm 2013, giá mua 1.200.000 đồng, giá hiện nay 500.000 đồng.

+ Một tủ bếp bằng nhôm kiếng mua năm 2019, giá mua 2.000.000 đồng, giá hiện nay 1.000.000 đồng.

+ Một xóng chén bằng nhôm, mua năm 2019, giá mua 2.500.000 đồng, giá hiện nay 1.000.000 đồng.

+ Một cái giường sắt rộng 1,6m, dài 2m mua năm 2015, giá mua 1.500.000 đồng, giá hiện nay 500.000 đồng.

+ Một máy lạnh hiệu Elictonic (1,5 ngựa), mua năm 2019, giá mua 10.000.000 đồng, giá hiện nay 5.000.000 đồng.

+ Một tủ lạnh Sanzo 180 lít, mua năm 2017, giá mua 5.000.000 đồng, giá hiện nay 2.000.000 đồng.

+ Một máy lọc nước nóng lạnh hiệu Aqua mua năm 2019, giá mua 7.500.000 đồng, giá hiện nay 4.000.000 đồng.

+ Một máy giặt hiệu Panasonic, mua năm 2018, giá mua 3.500.000 đồng, giá hiện nay 1.500.000 đồng.

+ Một mô tơ bơm nước mua năm 2013, giá mua 1.500.000 đồng, giá hiện nay 500.000 đồng.

+ Một dàn âm ly, thùng bass, đầu đĩa (không rõ nhãn hiệu) mua đã lâu, giá mua không nhớ, giá hiện nay 1.000.000 đồng.

+ Hai bức tranh đính đá, đóng khung năm 2020, giá mua và đóng khung là 2.500.000 đồng, giá hiện nay 1.500.000 đồng.

+ Hai cái xào Inox mua năm 2019, giá mua 1.000.000 đồng/02 cái, giá hiện nay mỗi cái 250.000 đồng.

+ Biếp gas hiệu Titan mua năm 2021, giá mua 500.000 đồng, giá hiện nay 200.000 đồng.

+ Một cối xay sinh tố (không rõ hiệu) mua năm 2021, giá mua 950.000 đồng, giá hiện nay 300.000 đồng.

+ Một máy xe Kubota – 4, mua năm 2022, giá mua 21.000.000 đồng, giá hiện nay 10.000.000 đồng.

+ Một Vỏ composite dài 6.9m; hiệu Trọng Sĩ, Vỏ mua lâu quá không nhớ năm và nhớ giá, giá thực tế 3.000.000 đồng.

Tổng giá trị thực tế của các tài sản anh M được nhận là 336.500.000 đồng, anh M và chị T mỗi người được nhận $\frac{1}{2}$ tài sản chung. Buộc anh Lâm Văn M phải giao cho chị Ngô Thanh T $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản và số tiền chênh lệch nghĩa vụ trả nợ tổng cộng là 173.000.000 đồng (làm tròn), chị Ngô Thanh T được nhận tiền do anh M giao.

* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của Ngân hàng N, Ngân hàng C và ông Ngô Văn V về việc kiện anh M và chị T thanh toán nợ vay.

Buộc anh Lâm Văn M có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền vay gốc và lãi cho Ngân hàng N là 54.500.616 đồng (tính đến ngày 14/11/2023) và Ngân hàng C số tiền vốn vay 50.000.000 đồng.

Buộc chị Ngô Thanh T thanh toán cho ông Ngô Văn V 02 lượng vàng 24k.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án. Riêng khoản nợ của các Ngân hàng, kể từ ngày 15/11/2023 trường hợp anh M chậm thanh toán số tiền trên thì phải chịu thêm khoản lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận được ghi trong hợp đồng.

Buộc Ngân hàng N trả lại cho ông Lâm Văn M sổ hợp đồng giao khoán đất lâm nghiệp số 314, diện tích là 4.0ha, thửa 40, khoảnh 12, tiểu khu 148, tọa lạc ấp C, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau, do anh M đứng tên hợp đồng giao khoán.

Đối với các tài sản khác, do các đương sự không yêu cầu phân chia nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Chi phí đo đạc và định giá tài sản tổng cộng là 1.000.000 đồng, chị T và anh M mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$, chị T đã nộp tạm ứng chi phí này nên buộc anh M có trách nhiệm trả lại cho chị T 500.000 đồng.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

+ Chị T phải chịu án phí có giá ngạch đối với tài sản được chia, sau khi trừ đi giá trị tài sản mà chị T có nghĩa vụ đối với người có yêu cầu độc lập, chị T chịu án phí dân sự sơ thẩm tổng cộng là 8.412.500 đồng. Ngày 26 tháng 7 năm 2023 chị T đã nộp tạm ứng án phí 14.985.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016225 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được xem xét đối trừ, chị T được nhận lại số tiền 6.572.500 đồng.

+ Anh M phải chịu án phí có giá ngạch đối với tài sản được chia, sau khi trừ đi giá trị tài sản mà anh M có nghĩa vụ đối với người có yêu cầu độc lập, anh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.412.500 đồng.

+ Ngân hàng Agribank không chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.324.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016249225 ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

+ Ngân hàng C và ông Ngô Văn V được miễn tiền tạm ứng án phí và án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền

